

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN- TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Việt Trung

- Bà Nguyễn Thị Mai Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2022/TLST - HNGĐ ngày 06-12-2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 04/TB-TA, ngày 14-3-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1980 – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh N, sinh năm 1977 - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn GB, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21-11-2022 và bản tự khai nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Anh N tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 20-01-1999. Sau khi kết hôn, anh

chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không lo làm ăn và nghiện ma túy nên đã bán hết tài sản trong nhà, chị và gia đình đã khuyên bảo anh N nhưng anh N không thay đổi. Anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Anh N không còn nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng T (sinh ngày 21-7-2000) và cháu Nguyễn Hồng V (sinh ngày 11-6-2008); cháu Nguyễn Hồng T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị Dương Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hồng V, không yêu cầu anh Nguyễn Anh N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hồng V.

Về chia tài sản: Chị Dương Thị L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Anh N được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Dương Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, chị Luyến có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Anh N; giao cháu Nguyễn Hồng V (sinh ngày 11-6-2008) cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị Dương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà , ý kiến của đương sự và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Anh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn GB, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Dương Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Anh N đã được giao nhận, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Dương Thị L và anh Nguyễn Anh N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Anh N không lo làm ăn lại mắc tệ nạn xã hội nghiện ma túy nên đã bán hết tài sản của vợ chồng, chị L đã khuyên bảo nhưng anh N không thay đổi. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Anh N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Dương Thị L và anh Nguyễn Anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị Dương Thị L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, có căn cứ cho chị Dương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Anh N theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Anh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng T (sinh ngày 21-7-2000) và cháu Nguyễn Hồng V (sinh ngày 11-6-2008); cháu Nguyễn Hồng T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Cháu Nguyễn Hồng V hiện còn nhỏ và có nguyện vọng được ở với chị Dương Thị L. Xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu Nguyễn Hồng V. Vì vậy, khi ly hôn cần giao cháu Nguyễn Hồng V cho chị Dương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Nguyễn Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản:* Chị Dương Thị L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Chị Dương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chị Dương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Anh N.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Hồng V (sinh ngày 11-6-2008) cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Nguyễn Hồng V đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Dương Thị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000276 ngày 05-12-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Dương Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Quân;
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Phụng